

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BỆNH
VIỆN TIM
TÂM ĐỨC

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM
ĐỨC
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ
MINH, L=Quận 7,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN BỆNH VIỆN TIM
TÂM ĐỨC,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
0302668322
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2025-03-21 14:49:
13

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2024

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020)





**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2024

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302668322
- Vốn điều lệ: 155.520.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 54110025
- Số fax: (028) 54110029
- Website: <https://tamduchearthospital.com/>
- Mã cổ phiếu: TTD

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá Trình Hình Thành

Vào năm 2000, được sự khuyến khích của các vị Lãnh đạo thành phố, Sở Y tế và Bộ Y tế mong muốn Viện Tim huy động các nguồn lực trong xã hội xây dựng thêm một Bệnh viện chuyên khoa tim hiện đại, cùng quy mô như Viện Tim để nâng công suất mổ cả nước lên gấp 3 lần công suất của Viện Tim. Từ mục đích cao đẹp đó và trên cơ sở chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao ban hành trong Nghị định số 73/1999/NĐCP ngày 19/8/1999 của Chính phủ, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được hình thành.

Ngày 27/10/2000 UBND thành phố Hồ Chí Minh qua công văn số 1641-VP-VX chỉ đạo Sở Y tế xem xét tạo điều kiện thành lập một Bệnh viện Tim tư nhân; Ngày 3/11/2000 Sở Y tế thành phố đã có ý kiến chỉ đạo Viện Tim hỗ trợ về đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim tư theo công văn số 1641-VP-VX của UBNDTP; Ngày 17/5/2002 Đại hội cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức gồm 8 thành viên với sự giúp đỡ của các Cổ vấn: TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu, PGS. TS. BS. Phạm Nguyễn Vinh, BS. Phan Kim Phương và được sự ủng hộ nhiệt tình

của GS. VS. Dương Quang Trung, GS. Alain Carpentier là những vị sáng lập nên Viện Tim, đã đặt những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Tâm Đức.

Ngày 16/07/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001109 cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Năm 2004 Bệnh viện Tim Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được khởi công xây dựng trên diện tích 10.000m² tại số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích sử dụng 17.984 m², quy mô 180 giường, có đầy đủ các khoa:

- Khoa Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh về tim mạch; về chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ khoa có liên quan vấn đề tim mạch, về cận lâm sàng và xét nghiệm.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 2 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4-6 ca /ngày, 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý Tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường Hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân rất nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa NTM 1,2,3, điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, có Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm Tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, khảo sát điện sinh lý tim để chẩn đoán cắt đốt hoặc cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5-6 trường hợp mỗi ngày, điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác, bệnh lý tim bẩm sinh và siêu âm trong lòng mạch (IVUS).

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã chính thức khánh thành vào ngày 08/03/2006 và đã nhanh chóng trở thành niềm hy vọng mới của những người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần thông tim can thiệp kịp thời, điều trị loạn nhịp tiên tiến hoặc điều trị nội khoa hiệu quả.

Phát triển cơ sở:

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được xây dựng trên diện tích 10.000m² do UBND TP giao đất sử dụng trong 50 năm, khánh thành ngày 08/03/2006.

Ngày 03/02/2005, UBND TP giao thêm 5.000 m² ở khu vực phía sau liền kề.

Ngày 18/09/2009, Bệnh viện Tim Tâm Đức được phép xây dựng khu vực phía sau gồm 8 tầng, diện tích sàn xây dựng: 7.067m² để phát triển thêm 2 khu hồi sức nội và ngoại với 40 giường hồi sức; 2 phòng can thiệp tim mạch; 1 phòng khám số 2 có khả năng khám và điều trị ngoại trú cho 250 bệnh nhân/ngày và 3 Khoa điều trị mới với 80 giường.

Dự án đã được khởi công ngày 21/06/2010, hoàn thành vào cuối tháng 9/2011, hoạt động từ tháng 10.2011.

Đến nay, Tâm Đức có 2 khu khám ngoại trú, 236 giường nội trú, 6 Khoa điều trị nội và ngoại tim mạch, khu khám bệnh, điều trị và hồi sức đặc biệt, 2 phòng Thông tim can thiệp, 1 Phòng điện sinh lý tim, 3 phòng mổ, cấp cứu và 2 khoa Hồi sức tim mạch, 2 phòng chụp X Quang cắt lớp (MSCT).

Phát triển vốn điều lệ:

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDC Hà nội cấp ngày 23/01/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, bán lẻ thuốc
- Địa bàn kinh doanh: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2000, lần lượt được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức có:

Bệnh viện Tim Tâm Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------------------|
| 1. TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu | Sáng lập - Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2. ThS.BS Phan Kim Phương | Sáng lập – Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 3. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 4. ThS. Phạm Anh Dũng | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 5. BS. CKI Phạm Bích Xuân | Thành viên Hội đồng Quản trị |

B. BAN GIÁM ĐỐC

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. BS. CKI Đỗ Văn Bửu Đan | Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức
Phó Giám đốc phụ trách Điện sinh lý tim |
| 2. TS. BS. Tôn Thất Minh | Giám Đốc Bệnh viện |
| 3. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Giám Đốc Ngoại tim mạch |
| 4. TS.BS. Đinh Đức Huy | Giám Đốc Nội tim mạch |
| 5. ThS. Phan Thị Thanh Nga | Giám Đốc Tài Chính. Kế toán trưởng |
| 6. PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào | Phó Giám Đốc phụ trách Nội tiết-Chuyển hoá & Dinh dưỡng |
| 7. ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương | Phó Giám Đốc Nội tim mạch can thiệp và Bệnh lý mạch máu |
| 8. BS. CKII Lý Huy Khanh | Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp |
| 9. ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh | Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị ngoại trú |

- | | |
|------------------------------|---------------------------------------------|
| 10. BS. CKII Thái Minh Thiện | Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch |
| 11. CN. Nguyễn Ngọc An Khôi | Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện |
| 12. CN. Nguyễn Ngọc Như Anh | Phó Giám Đốc Hành chánh |
| 13. CN. Trần Thị Thanh Nhân | Phó Giám Đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự |

C. BAN KIỂM SOÁT

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. CN. Vương Thị Quỳnh Anh | Trưởng Ban |
| 2. Bà Bùi Thúy Kiều | Thành viên |
| 3. BS. Lê Thị Huyền Trang | Thành viên |

4. Định hướng phát triển 2024

VỀ NHÂN SỰ: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 18 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục thu dụng và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu như hồi sức cấp cứu, thông tim và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

VỀ CHUYÊN MÔN: Năm 2024, Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tăng 5% so với năm 2023. Phẫu thuật tim phổi đạt trên 400, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phổi đạt trên 2.000.

VỀ TÀI CHÍNH:

Tổng doanh thu	700 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	90 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	82 tỷ đồng
Cổ tức	33%/mệnh giá

VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI: Tiếp tục chương trình mô tim có tài trợ, giúp đỡ các trẻ em nghèo được mổ tim tại Tâm Đức chiếm 60% do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Nguy cơ

Năm 2024, các chi phí đều cao hơn năm trước, còn chưa thể xác định tình hình phát triển. Do đó, Tâm Đức phải luôn luôn tuân thủ quy định về tiết kiệm mới có thể đạt kết quả tài chính khả quan.

Lương thưởng của nhân viên Tâm Đức là một bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao nên Tâm Đức đã phải chi cao và còn chi cho đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài để đội ngũ chuyên môn của Tâm Đức luôn ở trình độ cao và cập nhật với trình độ của nước ngoài. Nhưng dù sao Tâm Đức cũng phải thường xuyên cảnh giác về việc mất cán bộ đã được đào tạo.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động chuyên môn

Năm 2024, Tâm Đức thực hiện mục tiêu chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh, công suất hoạt động ổn định so với năm 2023.

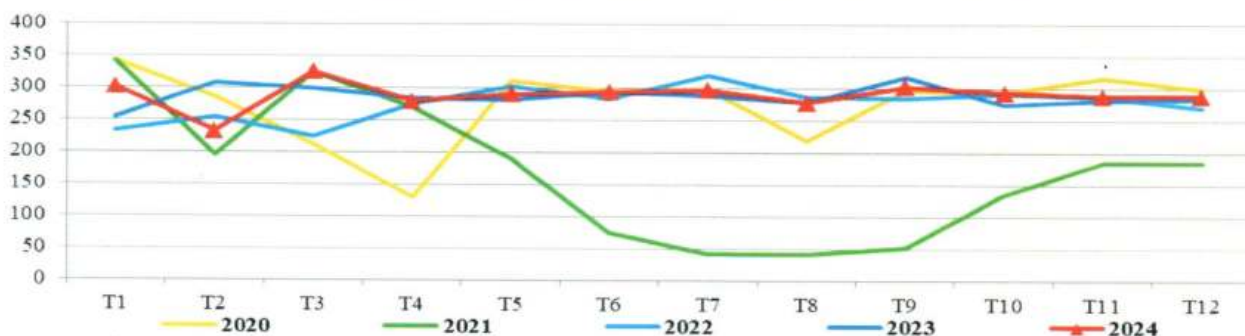
a) Khám bệnh và điều trị ngoại trú:

	2020	2021	2022	2023	2024
Khám tim:	74.868	46.450	76.062	78.296	80.010
<i>Khám chuyên gia theo yêu cầu</i>	29.914	18.614	25.596	26.754	25.605
<i>Khám thường quy</i>	35.870	18.822	31.057	31.145	32.728
<i>Khám khu VIP</i>	9.084	9.014	19.409	20.397	21.677
Hội chẩn ngoại	230	56	491	293	237

Hội chẩn nội	202	47	91	296	283
Khám nội tiết	1.190	601	773	976	898
Tổng cộng	80.537	48.258	77.417	79.861	81.428

Năm 2024, hoạt động khám bệnh *tăng 2%* so với năm 2023 (81.428/79.861). Mỗi ngày có khoảng 300 người bệnh đến khám, trong đó 17% là bệnh nhân mới.

Biểu đồ 01: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ 2020 đến 2024



b) Khu Điều trị Đặc biệt:

Khu Hồi sức đặc biệt và Khu Khám điều trị đặc biệt dành cho những bệnh nhân có nhu cầu được chăm sóc và điều trị theo yêu cầu cao, bắt đầu hoạt động từ ngày 09.10.2018, đã có kết quả rất tích cực qua các năm.

	Khu Điều trị Đặc biệt			Khu Chăm sóc Đặc biệt	
	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị	Bệnh ngoại trú	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị
2018	58	276	361	67	457
2019	316	1434	4949	242	1884
2020	300	1429	9084	181	1691
2021	233	1217	9010	179	1300
2022	446	2224	19409	553	1248
2023	406	1941	20397	565	1495
2024	237	1399	21677	313	1710
Tổng	1996	9920	84887	2100	9785

Năm 2024, người bệnh ngoại trú ở Khu Khám Đặc biệt *tăng 6,2%* so với năm 2023 (21.677/20.397). Người bệnh chọn khám ở Khu điều trị đặc biệt tăng, 41% đối với bệnh nhân mới và 22% đối với bệnh nhân tái khám. Kết quả này thể hiện sự hài lòng của người bệnh và góp phần tích cực về mặt tài chính.

c) Điều trị nội trú

	2020		2021		2022		2023		2024	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TP.Hồ Chí Minh	1.702	41	1.681	57	1.766	40	1.779	38	1.695	39
Tỉnh phía Nam	2.022	49	1.049	35	2.110	48	2.163	46	1.867	43
Tỉnh miền Trung	308	8	146	5	357	8	475	10	488	11
Tỉnh phía Bắc	13		4		40	1	31	1	30	1
Nước ngoài	75	2	74	3	144	3	223	5	264	6
Cộng	4.120	100	2.954	100	4.417	100	4.671	100	4.344	100

Năm 2024, bệnh nhân nội trú *giảm 7%* so với năm 2023 (4.344/4.671).

Bệnh nhân của Tâm Đức chủ yếu ở Tp. Hồ Chí Minh (39%) và các tỉnh phía Nam (43%). Bệnh nhân là người nước ngoài nhiều quốc tịch đã khám ở Tâm Đức tăng qua các năm; năm 2020, 2021 có giảm do dịch Covid (2018: 1.459; năm 2019: 2.671; năm 2020: 1185; năm 2021: 1.064; năm 2022: 1.780; 2023: 2.494; 2024: 2.931). Năm 2024, bệnh nhân là người nước ngoài đến điều trị nội trú 264 trường hợp, chiếm 6,1% bệnh nhân nội trú của Tâm Đức, bao gồm Mỹ, Canada, Anh, Úc, Campuchia, Nhật, Hàn quốc, Philippine, Mã lai, Singapore, Đài Loan, New Zealand, Pháp.

d) Tổng số ngày nằm viện

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng số ngày nằm viện	32.356	24.848	36.188	33.020	29.784

Tổng số ngày nằm viện năm 2024 *thấp hơn 9,8%* so với năm 2023.

e) Số ngày điều trị trung bình

Khoa	Số ngày điều trị trung bình				
	2020	2021	2022	2023	2024
Nội tim mạch 1	4,55	4,56	4,79	4,21	4,35
Điều trị đặc biệt	4,7	5,55	4,97	4,74	4,67
Nội tim mạch 2	3,88	5,28	3,71	3,17	3,16
Nội tim mạch 3	5,82	5,87	7,44	6,11	5,52
Nội tim mạch 4	7,07	8,68	6,31	6,20	5,48
Nội tim mạch 5	7,22	8,49	10	8,74	8,37
Nội tim mạch - mạch máu	4,66	5,75	4,93	4,22	4,04
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	7,64	9	7,16	6,33	6,22
Cấp cứu	1,45	1,23	4,1	4,25	2,50
Ngoại tim mạch	9,9	9,33	9,87	8,91	9,31
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	4,64	6,3	5,44	5,14	6,27

Số ngày điều trị trung bình ổn định qua các năm. Số ngày điều trị trung bình của Khối nội từ 5-7 ngày, Ngoại tim mạch là 9 ngày, Hồi sức ngoại là 6 ngày. Ngày điều trị trung bình ở Hồi sức ngoại tăng là do những năm sau này, trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh đến Tâm Đức đa số là các trường hợp rất nặng.

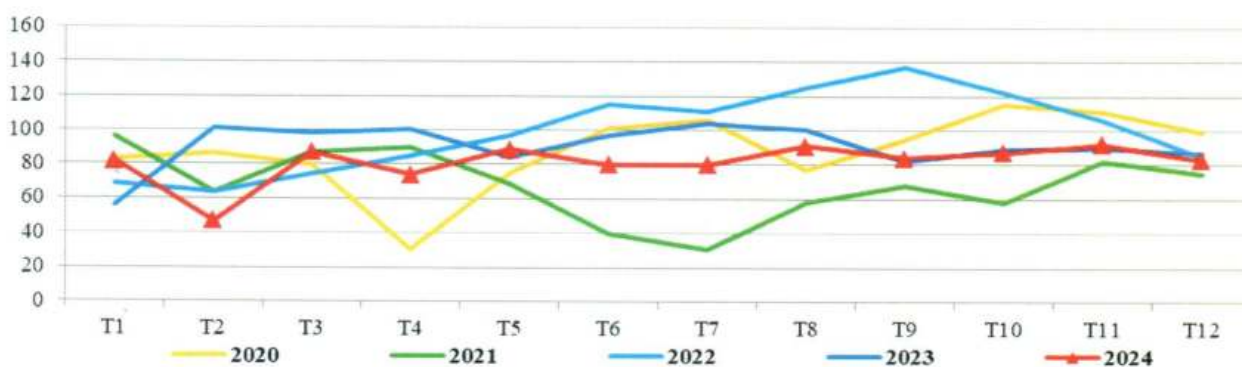
f) Tỷ lệ sử dụng giường bệnh

Khoa	Tỷ lệ sử dụng giường (%)				
	2020	2021	2022	2023	2024
Nội tim mạch 1	41	27	44	43	41
Điều trị đặc biệt	24	27	38	33	24
Nội tim mạch 2	30	38	37	26	25

Nội tim mạch 3	39	23	37	31	24
Nội tim mạch 4	51	53	49	48	43
Nội tim mạch 5	35	18	35	30	25
Nội tim mạch - mạch máu	33	39	38	39	37
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	49	45	54	62	64
Cấp cứu	20	23	39	11	1
Ngoại tim mạch	35	17	40	38	32
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	55	31	71	63	63

Tỷ lệ sử dụng giường bệnh năm 2024 là 34%, thấp hơn so với năm 2023 (39%), còn thấp so với yêu cầu trên 50%.

Biểu đồ 02: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ 2020 đến 2024



g) Thông tin can thiệp

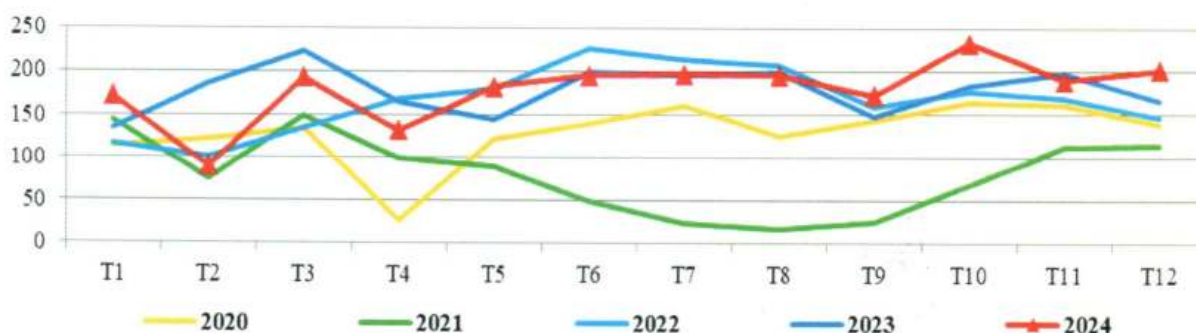
Năm	2020	2021	2022	2023	2024
1.Mạch vành	1.125	724	1.463	1.566	1.481
Chụp mạch vành	750	471	978	1048	940
Nong mạch vành	375	253	485	518	541
2.Mạch máu	65	22	55	59	68
Chụp chẩn đoán m/ máu ngoại biên	9	3	8	11	10
Can thiệp mạch máu ngoại biên	6	1	3	1	1
Can thiệp mạch máu	7	0	1	0	0
Nong động mạch thận	0	0	1	0	0
IVUS	38	18	33	36	49
Can thiệp động mạch cảnh	2	0	4	3	2
Can thiệp động mạch chủ, bụng, ngực	3	0	2	4	3
Can thiệp động mạch chậu/dưới đòn/đùi	0	0	3	4	3
3.Nong van 2 lá bằng bóng	3	0	1	0	0
4. Nong van 2 lá bằng mitral clip	0	0	0	0	0
5. Thay van động mạch chủ qua da	0	0	0	0	0
6. Thay van động mạch phổi qua da	2	0	0	0	0
7. Tim bẩm sinh	101	19	80	53	63

Đóng ống động mạch	7	0	7	4	7
Đóng thông liên nhĩ	36	8	46	34	42
Đóng lỗ bầu dục			1	0	1
Chụp máu tbs	5	0	0	0	0
Đo kháng lực mạch máu phổi	0	0	5	0	0
Nong van động mạch phổi bằng bóng	4	2	7	4	6
Đo kháng lực máu phổi + chụp mm	42	8	6	9	6
Đo FFR	2	0	0	0	0
Đốt vách liên thất bằng cồn	4	1	1	0	0
Dò động mạch vành	0	0	0	1	0
Đặt stent động mạch phổi	1	0	1	0	0
Khoan tổn thương vôi hóa (ROTA)	0	0	6	1	1
8. Kỹ thuật khác				44	77
Đặt bóng đối xung ĐMC				20	19
Đặt PM với điện cực trong buồng tim (TTCT)				12	23
Soi van				12	31
Chụp và nút mạch mạc treo					2
Đóng các lỗ rò động mạch - tĩnh mạch					2
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)	1.296	765	1.599	1.722	1.689

Năm 2024, thông tim can thiệp *thấp hơn 2%* so với năm 2023 (1.689/1.722).

Kỹ thuật thông tim can thiệp ổn định và phát triển tốt trong nhiều năm và cứu sống được nhiều người bệnh trong 6 giờ vàng và *đã phát triển thêm các kỹ thuật mới* như đặt stent graft can thiệp động mạch chủ bụng, đặt stent động mạch phổi, khoan tổn thương vôi hóa động mạch vành từ tháng 10.2022. Hiện nay các kỹ thuật thường quy của thông tim can thiệp là can thiệp động mạch vành, can thiệp động mạch cảnh, can thiệp mạch máu ngoại biên, can thiệp bệnh tim bẩm sinh, đóng thông liên nhĩ, đóng ống động mạch, đóng thông liên thất, đóng rò mạch vành, đốt nhánh xuyên vách liên thất bằng cồn, nong van 2 lá bằng bóng, bít lỗ bầu dục qua da, nong van động mạch phổi bằng bóng.

Biểu đồ 03: Số ca thông tim can thiệp và điện sinh lý tim hàng tháng từ 2020 đến 2024



h) Điện sinh lý tim

	2020	2021	2022	2023	2024
Đặt máy tạo nhịp tạm thời (ĐSL)	7	8	19	10	1
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	46	66	74	89	117
Đặt máy ICD	42	21	30	23	24
Thay dây máy tạo nhịp	1	3	11	4	5
Khảo sát điện sinh lý	57	24	55	38	43
Khảo sát cắt đốt ĐSL	76	54	101	102	103
Thay máy PM	0	1	23	23	14
Cắt đốt bằng mapping 3D	22	26	85	113	134
Chụp mạch vành cùng lúc đặt PM				24	20
Tổng cộng	251	203	398	426	461

Năm 2024, tăng 8,2% so với năm 2023 (461/426). Kỹ thuật mới đã phát triển, cắt đốt bằng mapping 3D điều trị nhịp nhanh trên thất giảm thời gian chiếu tia X, kỹ thuật đặt máy tạo nhịp từ bó His giảm tỷ lệ suy tim về lâu dài, thành công tốt đẹp.

Cuối tháng 6 năm 2023, Tâm Đức có thêm 1 Hệ thống lập bản đồ tim 3D Carto của hãng Johnson & Johnson bên cạnh hệ thống 3D Ensite Velocity (của hãng Abbott) đang có sẵn. Từ tháng 6/2023 đến nay đã thực hiện được 75 ca thành công với hệ thống Carto, giúp bệnh nhân có nhu cầu khảo sát và cắt đốt 3D không phải chờ đợi như trước.

i) Phẫu thuật tim

PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT

	2020		2021		2022		2023		2024	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<i>CF (mở tim kín)</i>	17	5	3	2	12	3	13	3	8	2
<i>CO (mở tim hở)</i>										
<i>I</i>	43	12	9	5	66	15	67	15	41	11
<i>II</i>	27	8	10	6	20	4	26	6	21	5
<i>III</i>	52	15	24	15	56	12	65	15	45	13
<i>IV</i>	82	22	42	25	115	26	75	17	62	18
<i>V</i>	70	20	36	22	69	16	66	15	78	22
<i>Đặc biệt</i>										
<i>MM (mạch máu)</i>										
<i>I</i>	3	1	3	2			2	1	3	1
<i>II</i>	3	1	3	2			1	0	0	0
<i>III</i>	0		0	0			0	0	0	0
<i>IV</i>	0		0	0			0	0	2	1
<i>PO (bắc cầu)</i>										
<i>PO1-2</i>	5	1	4	2	7	1	22	5	7	2
<i>PO3</i>	23	6	14	8	54	12	50	11	40	11
<i>PO4</i>	34	9	17	10	38	9	47	11	46	13
<i>PO5</i>			0	0	1	1	6	1	0	0
<i>Khác</i>			1	1	5	1	2	0	2	1
Tổng số	359	100	166	100	443	100	442	100	355	100

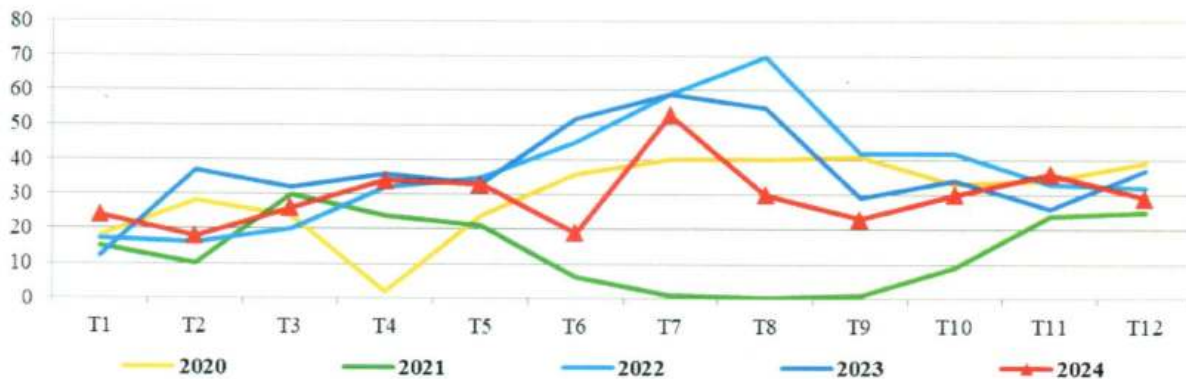
PHÂN LOẠI BỆNH LÝ

	2020		2021		2022		2023		2024	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bẩm sinh	185	52	70	42	170	38	158	36	139	39
Van tim	95	26	51	31	154	35	148	33	110	31
Bắc cầu	65	18	37	22	107	24	124	28	94	27
Khác	8	2	3	2	11	2	9	2	7	2
Mạch máu	6	2	5	3	1	1	3	1	5	1
Tổng số	359	100	166	100	443	100	442	100	355	100

Năm 2024, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Cà mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Thuận, An Giang, Vũng Tàu khám 7.456 ca (2023: 9.146), trong đó 146 ca có chỉ định phẫu thuật. Năm 2024, Tâm Đức đã mổ được 143 ca, chiếm 40% tổng số ca phẫu thuật năm 2024 (143/355). Tổng số tiền giúp đỡ *đồng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 15.770.483.100 đồng (2023: 14.817.707.579 đồng).

Hoạt động phẫu thuật năm 2024 đã mổ 355 trường hợp, giảm 19,6% so với năm 2023 (355/442).

Biểu đồ 04: Số ca phẫu thuật hàng tháng từ 2020 đến 2024



j) Cận lâm sàng

	2020	2021	2022	2023	2024
Xét nghiệm	671.022	490.125	837.391	813.761	829.726
X-Quang	20.517	14.990	27.805	22.701	22.090
ECG	33.119	23.360	46.954	42.440	40.815
ECG Gắng sức	3.766	2.418	4.727	3.709	3.213
Siêu âm tim	35.208	24.762	48.329	36.082	35.246
Siêu âm bụng	7.137	5.054	12.870	12.523	13.683
Siêu âm phần mềm				74	91
Siêu âm tim thai	219	267	134	266	282
Siêu âm mạch máu	10.472	7.573	18.444	17.790	17.367
Siêu âm Dobutamine	884	301	436	476	390
Siêu âm thực quản	201	95	217	247	244
Siêu âm hạch vùng cổ				7	13
Holter ECG	2.185	1.640	2.785	2.951	2.926

Holter HA	439	408	573	483	625
Đo nhân áp	1.090	289	443	457	365
KT máy tạo nhịp	786	666	1.014	1.105	1.269
Tilt test	103	86	115	140	106
Đo INR	672	445	476	334	218
Siêu âm tuyến vú	535	396	830	513	938
Siêu âm tuyến giáp	1.175	1.081	3.479	3.298	2.601
Đo vận tốc sóng mạch	2.510	2.330	7.005	5.212	4.552
Chụp CT	4.145	2.715	5.159	5.090	5.054
Tổng cộng	798.062	579.551	1.019.186	969.659	981.814

Hoạt động cận lâm sàng năm 2024 tăng 1,2% so với năm 2023 (981.814/969.659).

Kết quả tài chính năm 2024:

	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
Doanh thu:	700 tỷ đồng	785,4 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	90 tỷ đồng	95,0 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	82 tỷ đồng	84,2 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Phó GD phụ trách Điện sinh lý tim	0,020
2	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	0,510
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại Tim Mạch	0,231
4	TS.BS Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội Tim Mạch	0,160
5	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính, Kế toán trưởng	0,320
6	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết-Chuyên hoá & Dinh dưỡng	0,373
7	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc Thông Tim Can Thiệp & Bệnh lý mạch máu	0,006
8	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	0
9	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh và điều trị ngoại trú	0
10	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Hồi sức Cấp cứu	0,280
11	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện	0,694
12	CN Nguyễn Ngọc Như Anh	Phó Giám Đốc Hành Chánh	0,77
13	CN Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám Đốc Quản Trị và Tổ chức Nhân sự	0

Những thay đổi trong Ban điều hành:

BS CKI. Phạm Bích Xuân không còn là Giám đốc đối ngoại kể từ ngày 30/01/2024 theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị VI ngày 30/01/2024.

CN Nguyễn Ngọc Như Anh được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Hành chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty thay cho CN Trương Thị Mai Lan kể từ ngày 16/05/2024 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị VII ngày 15/05/2024.

Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2024 là: 527 người, thành phần như sau:

Stt	Chức danh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tỷ lệ %
1	Phó Giáo sư	2	2	2	1	1	1	1	0,19
2	Tiến sĩ	3	3	4	4	5	5	6	1,14
3	Thạc sĩ y khoa	20	21	25	21	21	19	19	3,61
4	Chuyên khoa I	19	29	32	19	22	26	30	5,69
5	Chuyên khoa II	9	9	8	7	12	11	12	2,28
6	Bác sĩ	46	33	22	17	13	10	6	1,14
7	Thạc sĩ dược khoa	1	1	1	0	0	0	0	0,00
8	Dược sĩ CKI				1	2	2	2	0,38
9	Dược sĩ	5	5	6	5	9	9	9	1,71
10	Dược cao đẳng		1	2	5	6	10	12	2,28
11	Dược trung cấp	21	21	20	13	9	7	4	0,76
12	Dược tá	2	1	1	1	1	1	1	0,19
13	Điều dưỡng	237	234	227	177	208	204	199	37,76
14	KTV	36	37	36	33	31	32	32	6,07
15	Trợ thủ nha	3	3	1	0	0	0	0	0,00
16	Y công	69	75	75	65	72	72	74	14,04
17	Thạc sĩ khác	1	2	3	2	2	2	3	0,57
18	Đại học khác	36	38	39	33	38	39	45	8,54
19	Cao đẳng	9	9	12	12	13	15	14	2,66
20	Trung cấp	20	17	16	14	11	11	9	1,71
21	Khác	53	51	52	67	70	71	49	9,30
	Tổng số	592	592	584	496	546	547	527	100

Năm 2024, tổng số nhân sự là 527, giảm 3,6% so với năm 2023 (527/547). Lý do giảm nhân sự là do việc ngưng hoạt động tại nhà hàng Mimosa kể từ ngày 01/11/2024. Số bác sĩ hiện nay là 74 (2023: 72), 92% bác sĩ là bác sĩ sau đại học.

Điều dưỡng là lực lượng rất quan trọng trong chăm sóc bệnh nhân. Số điều dưỡng hiện nay là 231 (2023: 236), 61% điều dưỡng và kỹ thuật viên là đại học và sau đại học (2 thạc sĩ điều dưỡng, 1 thạc sĩ kỹ thuật viên, 115 cử nhân điều dưỡng, 22 cử nhân kỹ thuật viên).

Tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ là 3,1, trên tiêu chuẩn 2,5.

Lương, thưởng:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng quỹ lương	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
2020	129.751.596.701	513.361.730.442	25,3%
2021	110.090.672.126	421.227.684.822	26,1%
2022	169.984.514.502	624.117.890.702	27,2%
2023	177.539.574.197	655.865.780.754	27,0%
2024	181.539.720.831	690.390.252.999	26,2%

Tổng quỹ lương năm 2024 là 181.539.720.831 tỷ, chiếm 26,2% tổng chi phí.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2024, Tâm Đức mua mới 1 máy điện tim gắng sức, lắp đặt phòng chì và mua máy bơm tiêm thuốc cản quang cho hệ thống MSCT 2 mua cuối năm 2023, đầu tư thay thế bảng hiệu mới và một số trang thiết bị nhỏ. Tâm Đức đã tạm ứng đợt 1 (30%) hợp đồng mua hệ thống chụp và can thiệp mạch vành (DSA) theo Nghị quyết số 01.2024/NQ-ĐHCD ngày 27.04.2024, máy đã được giao trong tháng 2/2025 và sẽ nghiệm thu đưa vào sử dụng trong quý 1/2025.

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính 2024

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	383.865.021.350	392.730.647.220	2,31%
Doanh thu thuần	741.158.356.754	778.204.015.411	5,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	92.336.113.971	92.844.000.023	0,55%
Lợi nhuận khác	1.468.847.543	2.185.383.819	48,78%
Lợi nhuận trước thuế	93.804.961.514	95.029.383.842	1,31%
Lợi nhuận sau thuế	83.076.575.436	84.280.652.613	1,45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33%	33%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,55	3,45	

+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	2,02	2,88	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	21,16	17,47	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	26,84	21,17	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,53	14,21	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,93	1,98	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,27	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,22	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12	0,12	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông lớn: 26%; Cổ đông nhỏ: 74%.
- Cổ đông tổ chức: 16,25%; Cổ đông cá nhân: 83,75%.
- Cổ đông trong nước: 99,55%
- Cổ đông nước ngoài: 0,45%.
- Cổ đông nhà nước: không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2024 không có thay đổi

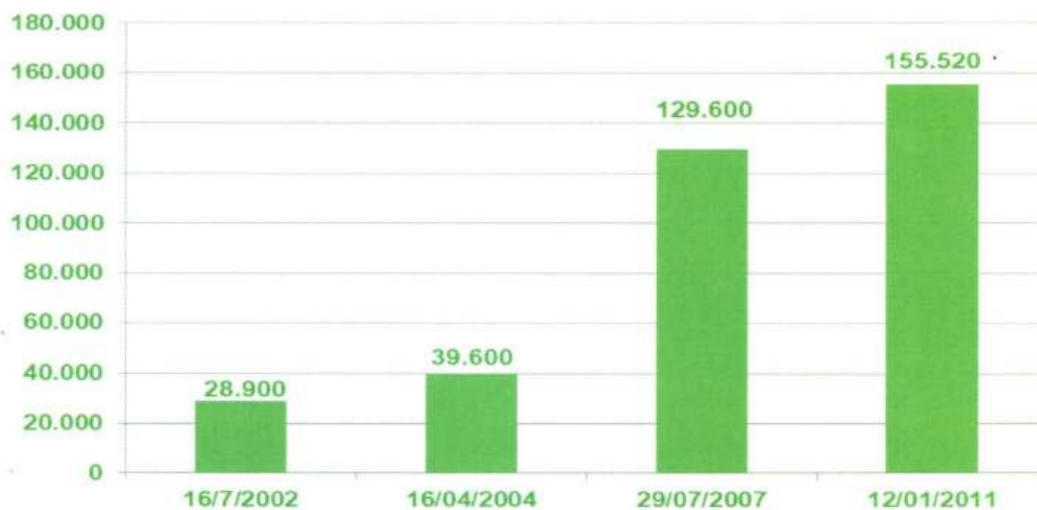
Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông. Vốn Điều lệ ngày 29.07.2007 là 129,6 tỷ đồng.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỀ VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG

Đơn vị : triệu đồng



d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *không*

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *ĐƠN VỊ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không*

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng điện: 2.930.340 Kwh

- Năng lượng dầu: 3.230 lít dầu DO.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Năng lượng điện: 166.354 Kwh

- Năng lượng dầu: 0 lít dầu DO.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 8%.

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: $53.506m^3/năm$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: $8.800m^3/năm$

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2024 là 527. Mức lương trung bình là 26.461.337 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
- Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Đến 31/12/2024, 516 nhân viên được đóng BHXH
- Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 là 12.859.458.095 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.640.616.538 đồng (67,19%), người lao động đóng 4.218.841.557 đồng (32,81%)).

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Hình thức đào tạo:

- Đào tạo tại chỗ.
- Tham gia các khóa đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài

Phương hướng đào tạo:

- Chuyên môn
- Quản lý
- Ngoại ngữ

Đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên môn

Kinh phí đào tạo:

Trích từ ngân sách của bệnh viện hỗ trợ 50% chi phí cho các chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của bệnh viện.

Hoạt động đào tạo chuyên môn năm 2024:

A. Đối với Bác sĩ, Dược sĩ

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian Hoàn tất
Nâng cao trình độ chuyên môn	Bác sĩ Chuyên khoa II	3	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2024 (1) BS – 2026 (2)
	Thạc sỹ	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2025 (1)
	Bác sĩ Chuyên khoa I	3	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2024 (1) BS – 2025 (2)
	Dược sĩ chuyên khoa I	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	DS – 2024 (1)
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	EP Folley	1	Dài hạn (1 năm)	Nước ngoài	BS – 2024 (1)
	Siêu âm lòng mạch (IVUS) và khảo sát sinh lý lòng mạch (FFR/iFR) khóa 1	1	Ngắn hạn (3 tháng)	Trong nước	BS – 2024 (1)
	Siêu âm bụng tổng quát	1	Ngắn hạn (3 tháng)	Trong nước	BS – 2024 (1)
	Siêu âm mạch máu	5	Ngắn hạn (3 tháng)	Trong nước	BS – 2024 (5)
	Siêu âm tim - mạch máu từ cơ bản đến nâng cao khóa 1	1	Ngắn hạn (6 tháng)	Trong nước	BS – 2024 (1)
	Siêu âm tim - mạch máu từ cơ bản đến nâng cao khóa 2	1	Dài hạn (1 năm)	Trong nước	BS – 2025 (1)
	Tim mạch Can thiệp khóa 1	1	Dài hạn (1 năm)	Ngoài nước	BS – 2024 (1)
	Kỹ thuật mới về tuần hoàn ngoài cơ thể	1	Ngắn hạn (6 tháng)	Trong nước	BS – 2024 (1)
Nâng cao nghiệp vụ	Tập huấn phác đồ điều trị	75% BS, DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần trong tháng x 12 tháng
	Sinh hoạt chuyên đề	50% BS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần

	Thông tin thuốc	50% BS + DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần
	Trình bệnh án	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng
	Hội chẩn – thảo luận ca lâm sàng	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng
	Tập huấn quy trình	90% nhân viên khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Trong năm
Tham gia đào tạo liên tục	Thi Bác sỹ giỏi	90% BS	Lý thuyết/ Thực hành	Nội Bộ	Tháng 12/2024
	Đào tạo liên tục	100% BS, DS được cập nhật đủ thời gian theo quy định	Lý thuyết	Nội Bộ	Mỗi tuần trong tháng x 12 tháng
	Hội thảo	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Nội bộ	Thứ 4 hàng tuần
	Hội nghị	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Trong nước và quốc tế	

B. Đối với Điều dưỡng – KTV- DS trung cấp , Y công:

a. Điều dưỡng - Kỹ thuật viên

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)
Nâng cao trình độ chuyên môn	- Sau đại học (<i>Danh sách cụ thể xem file đính kèm</i>)	02 ĐD - KTV	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2024
	- Cử nhân điều dưỡng hệ liên thông (<i>Danh sách cụ thể xem file đính kèm</i>)	09 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2024

	- Cao đẳng điều dưỡng hệ liên thông (<i>Danh sách cụ thể xem file đính kèm</i>)	01 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2024
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Chương trình đào tạo về quản lý chất lượng xét nghiệm	04 KTV	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TPHCM
	- Nghiệp vụ sư phạm y học	04 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	12.2023 – 02/2024
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Chứng chỉ siêu âm tim gắng sức.	06 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Luân phiên trong năm 2024
	- Chứng chỉ hồi sức cấp cứu.	ĐD khoa HSCC Nội và Ngoại	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của nơi tổ chức
	- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	01 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của trường ĐH Phạm Ngọc Thạch
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục theo chuyên đề	- Triển khai thông tư 32/2023	ĐD	Ngắn hạn	Nội bộ	23.02.2024 01.03.2024
	- Kỹ thuật đo điện tâm đồ	ĐD	Ngắn hạn	Nội bộ	08.03.2024 15.03.2024
	- Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân có đặt huyết áp động mạch.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	22.03.2024 29.03.2024
	- Các biện pháp dự phòng viêm phổi liên quan thở máy.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	05.04.2024 12.04.2024
	- Phòng biến chứng bệnh đái tháo đường.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	19.04.2024 26.04.2024
	- Kỹ thuật cân đo.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	03.05.2024 10.05.2024
	- Hướng dẫn chăm sóc bệnh nhân sau thủ thuật điện sinh lý.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	17.05.2024 24.05.2024
	- Chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật tim	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	31.05.2024 07.06.2024

	- Chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	14.06.2024 21.06.2024
	- Vai trò của Điều dưỡng trong chụp MSCT có cản quang	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	28.06.2024 05.07.2024
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục theo chuyên đề	- Mô hình tiếp cận đa mô thức trong phòng ngừa NKBV	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	12.07.2024 19.07.2024
	- Những vấn đề cần lưu ý khi lấy mẫu XN và giao nhận mẫu	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	26.07.2024 02.08.2024
	- Chăm sóc người bệnh suy tim	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	09.08.2024 16.08.2024
	- Kỹ năng tư vấn TTGDSK – Thiện cảm trong tiếp xúc với NB – người nhà người bệnh.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	23.08.2024 30.08.2024
	- Ôn tập các nội dung đào tạo - Thi tổng kết đào tạo 2023	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 09.2024

b. Y công

- Tổ chức lớp đào tạo cho y công theo chương trình đào tạo y công đã ban hành năm 2018.
- Thời gian dự kiến: từ ngày 04/2024 – 08/2024.

STT	Nội dung đào tạo	Người phụ trách	Hình thức	
			Lý thuyết	Thực hành
1	- Các biện pháp phòng ngừa chuẩn - Quản lý chất thải y tế	ĐDT khoa KSNK	x	x
2	Vệ sinh môi trường bề mặt • Khỏi nội - Usic- cấp cứu - Các khoa điều trị nội trú - Phòng khám • Khỏi ngoại	ĐDT các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	x	x
3	Hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân: - Tiếp đón người bệnh - Vận chuyển người bệnh - Đưa BN đi làm cận lâm sàng, thủ thuật, phẫu thuật - Gửi mẫu - Thay drap giường, quần áo	ĐDT bệnh viện và các ĐDT các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	x	x
4	-Khái quát kỹ năng giao tiếp, ứng xử -Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	ĐDT bệnh viện	x	x

C. Khối Hành chính (các bộ phận còn lại)

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Lý thuyết/ Thực hành	Nguồn đào tạo Nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)
Nâng cao trình độ CM	Kĩ sư điện công nghiệp	01	Dài hạn	Bên ngoài	2023 – 2025
	Cao học Quản trị Kinh doanh	01	Dài hạn	Bên ngoài	2024 – 2026
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	Nâng hạn giấy phép lái xe lên dấu D	03	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2024
	Kỹ thuật xử lý nước thải và vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và y tế	02	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2024

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

a) Giúp đỡ người nghèo mổ tim

Bệnh viện Tim Tâm Đức còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các *cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật*. Đã có 20 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia cùng Tâm Đức đóng thay chi phí mổ tim cho các em.

Bệnh Viện đã tổ chức chương trình khám sàng lọc miễn phí trực tiếp tại nhiều địa phương, để khám và chẩn đoán bệnh tim cho các em.

Công tác Khám sàng lọc trẻ em bị bệnh tim cần phẫu thuật trong chương trình Mổ tim có tài trợ cho trẻ em nghèo, từ 2010 đến nay, các bác sĩ Bệnh viện Tim Tâm Đức đã đến tận vùng sâu vùng xa, khám phát hiện bệnh tim chỉ định phẫu thuật và xin các tổ chức, cá nhân đóng thay chi phí mổ tim cho các cháu.

Năm 2024, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Cà mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Thuận, An Giang, Vũng tàu khám 7.456 ca (2023: 9.146), trong đó 146 ca có chỉ định phẫu thuật. Năm 2024, Tâm Đức đã mổ được 143 ca, chiếm 40% tổng số ca phẫu thuật năm 2024 (143/355). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 15.770.483.100 đồng (2023: 14.817.707.579 đồng).

Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2024 là 7.007 trường hợp chiếm tỷ lệ 59% tổng số bệnh nhân được mổ (7.007/11.880), với tổng số tiền được tài trợ lên đến 454 tỷ đồng.

b) Giáo dục sức khỏe

- Hoạt động truyền thông GDSK cho người bệnh và thân nhân: tổ chức hàng tháng.
- Tổ chức câu lạc bộ bệnh nhân.
- Phát tài liệu GDSK cho bệnh nhân.
- Tổ chức những hoạt động chuyên đề dành cho bệnh nhân và cộng đồng (Tiểu đường,...).
- Trang web của bệnh viện đăng tải những bài viết về bệnh lý tim mạch.

c) Đào tạo

Tâm Đức xác định công tác Đào tạo và nghiên cứu Khoa học là chức năng trọng yếu, đáp ứng yêu cầu tồn tại và phát triển của bệnh viện, xứng tầm một Bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Bệnh viện đã đào tạo liên tục và đào tạo bổ sung nâng cao trình độ CBNV đáp ứng yêu cầu; hình thức đào tạo đa dạng: đào tạo tại bệnh viện- đào tạo trong nước, ngoài nước; đào tạo ngắn hạn-dài hạn; đào tạo tại chức-chính quy; kinh phí: Bệnh viện hỗ trợ một phần.

Có qui chế đào tạo tại chỗ áp dụng cho tất cả nhân viên mới được tuyển dụng, đào tạo bổ sung sau đại học trong nước, tu nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện để CBNV nâng cao trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, báo cáo khoa học.

Năm 2024, Bệnh viện Tim Tâm Đức có 19 đề tài nghiên cứu khoa học gồm 02 đề tài cấp cơ sở, 12 đề tài học viên sau đại học của Trường ĐH Y Phạm Ngọc Thạch lấy mẫu, 05 đề tài hợp tác thử nghiệm thuốc.

Tiếp nhận lớp chuyên khoa cấp 2 nội tim mạch, học viên Siêu âm tim, siêu âm tim thai, thông tim can thiệp của Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch đến thực hành.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2024, hoạt động khám bệnh *tăng 2%* so với năm 2023 (81.428/79.861). Mỗi ngày có khoảng 300 người bệnh đến khám, trong đó 17% là bệnh nhân mới.

Năm 2024, bệnh nhân nội trú *giảm 7%* so với năm 2023 (4.344/4.671).

Năm 2024, thông tim can thiệp *thấp hơn 2%* so với năm 2023 (1.689/1.722).

Năm 2024, điện sinh lý tim *tăng 8,2%* so với năm 2023 (461/426).

Hoạt động phẫu thuật năm 2024 *đã mổ 355 trường hợp, giảm 19,6%* so với năm 2023 (355/442).

Tổng Doanh thu **785.407.037.639đ** (Mã số 10+21+31) *tăng 4,77%* so với năm 2023 (785 tỷ/ 749 tỷ), *vượt 12,2%* so với kế hoạch năm 2024.

Tổng chi phí **690.377.653.797đ** (Mã số 11 + 22 + 24 + 25 + 32) *tăng 5,26%* so với năm 2023 (690 tỷ/ 655 tỷ). Giá vốn hàng bán là 607.140.381.333đ (Mã số 11: bao gồm chi phí thuốc, vật tư y tế, lương bác sỹ, điều dưỡng...) là chi phí trực tiếp, là phần quan trọng nhất chiếm tỷ trọng 87.94% trong tổng chi phí, tỷ trọng này ổn định qua các năm.

Lợi nhuận trước thuế đạt 95 tỷ, tăng 1,3% so với năm 2023 (95 tỷ/ 93,8 tỷ), tăng 5,6% so với kế hoạch năm 2024.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu của năm 2024 là 12,1% (Năm 2023: 12,51%).

Tỷ lệ tăng lợi nhuận không tương ứng với tỷ lệ tăng của doanh thu là do chi phí tăng. Chi phí tăng do một số nguyên nhân chính: Chi phí lương tăng do tăng lương theo niên hạn và các khoản điều chỉnh thu nhập vào nửa cuối năm 2023; Chi phí khấu hao, phân bổ tăng do các khoản đầu tư bắt đầu phân bổ chi phí vào thời điểm nửa cuối năm 2023; Ngoài lý do cơ cấu bệnh tật, tỷ trọng doanh thu bán thuốc và hoạt động thông tin can thiệp, điện sinh lý tim trên tổng doanh thu tăng là nguyên nhân làm tăng chi phí thuốc, vật tư do tỷ lệ chi phí thuốc, vật tư/doanh thu của 2 khu vực này cao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản dài hạn và *Tài sản dài hạn khác* năm 2024 giảm là do thực hiện khấu hao phân bổ như thường quy, không tăng nhiều đầu tư mới. Năm 2024, Tâm Đức mua mới 1 máy điện tim gắng sức, lắp đặt phòng chì và mua máy bơm tiêm thuốc cản quang cho hệ thống MSCT 2 mua cuối năm 2023, đầu tư thay thế bảng hiệu mới và một số trang thiết bị nhỏ. Hiện Tâm Đức vẫn còn có các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với tổng giá trị là 105,1 tỷ do sử dụng và bảo trì tốt.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả giảm do giảm tồn kho. Hàng tồn kho giảm do giảm dự trữ để thuận tiện trong công tác kiểm kê cuối năm, hạn chế nhập do date ngắn, giảm dự trữ vật tư phòng mổ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Bảo trì:

An toàn cơ sở vật chất

Tâm Đức thường xuyên bảo trì cơ sở vật chất đảm bảo cơ sở luôn ở tình trạng tốt.

An toàn về trang thiết bị kỹ thuật

Các máy móc kỹ thuật lớn của Tâm Đức bao gồm: hệ thống máy lạnh trung tâm; hệ thống khí y tế, máy phát điện dự phòng, thang máy và các thiết bị y khoa quan trọng được ký hợp đồng bảo trì với chính hãng và được bảo trì thường xuyên bởi lực lượng kỹ sư của Tâm Đức, kịp thời sửa chữa và thay thế các bộ phận bị hỏng, đảm bảo vận hành tốt.

An toàn điện: trạm điện trung thế, các máy biến áp và các máy phát điện đã được bảo trì tổng thể vào tháng 11-12/2024, đảm bảo an toàn cung cấp điện cho hoạt động của bệnh viện, lắp đặt 2 máy bơm chống ngập và có dự phòng.

An toàn gas: phòng Bảo trì kiểm tra hàng tuần, công ty cung cấp gas kiểm tra thử xi hàng quý, đảm bảo an toàn. Tháng 11/2024 đã bàn giao lại cho bên Công ty Global Catering quản lý sử dụng.

An toàn thang máy: công ty thang máy bảo trì định kỳ hàng tháng, có kiểm định an toàn theo quy định, hoạt động tốt. Hàng năm có huấn luyện cứu hộ thang máy định kỳ cho toàn bộ nhân viên bảo trì. Ngày 23-24/12/2024 đã huấn luyện lại, đạt yêu cầu.

An toàn thiết bị áp lực: Tâm Đức đã tập huấn cho 07 nhân viên bảo trì và nhân viên vận hành lò hấp, các thiết bị đã được kiểm định an toàn đúng quy định.

An ninh-trật tự: Tình hình an toàn, an ninh cơ quan tốt, không có sự việc nào nghiêm trọng.

An toàn phòng cháy chữa cháy: Các qui định về an toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy luôn được nghiêm chỉnh thực hiện. Năm 2024 có 1 lần kiểm tra của Cảnh sát PCCC vào ngày 20/6, kết quả tốt. Phòng bảo trì thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở các Khoa, phòng đảm bảo an toàn PCCC, không sử dụng thiết bị đun nấu, tắt thiết bị điện khi ra về, ... Thứ bảy hàng tuần ca trực kiểm tra an toàn hệ thống gas bếp, đảm bảo an toàn. Ngày 26/12/2024 đã tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án chữa cháy cứu nạn cứu hộ hàng năm theo quy định cho toàn Bệnh viện, và cấp thêm 30 giấy chứng nhận huấn luyện cho thành viên đội PCCC của Bệnh viện.

Chi phí sử dụng điện và nước thường rất cao. Tâm Đức đã luôn chú ý thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và nước.

Lượng điện tiêu thụ năm 2024 tăng 3% so với năm 2023 (2.930.340Kwh/ 2.846.005Kwh).

Lượng nước tiêu thụ năm 2024 giảm 20% so với năm 2023 (53.506m³/ 67.236m³).

b. Trang bị mới và nâng cấp cơ sở vật chất:

Tâm Đức trong quá trình phát triển luôn chú ý trang bị mới phù hợp với khả năng tài chính.

- Hệ thống chụp và can thiệp mạch vành DSA4:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đã quyết định trang bị Hệ thống chụp và can thiệp mạch vành số 4 (DSA4) có giá ở mức trên dưới 20 tỷ có cấu hình phù hợp với yêu cầu chuyên môn vào Quý 4 năm 2024.

Hội đồng Quản trị VII.03 ngày 17/7/2024 quyết định phương thức chào hàng cạnh tranh để trang bị Hệ thống DSA4. Thực hiện trong tháng 8 năm 2024 và ký hợp đồng vào tháng 10 năm 2024.

Vào cuối tháng 7 năm 2024, Tâm Đức thành lập Ban mua sắm do Tổng Giám đốc làm trưởng ban đã tiến hành các thủ tục đấu thầu theo phương thức chào hàng cạnh tranh, có 03 nhà cung cấp tham gia mở thầu công khai ngày 10/09/2024.

Ngày 17/09/2024, Hội đồng Quản trị đã nghe Ban mua sắm trình bày báo cáo để có cơ sở quyết định chọn nhà cung cấp Hệ thống DSA4. Hội đồng Quản trị VII.04 quyết định chọn mua Hệ thống DSA4 hiệu Philips do Công ty Tramatco cung cấp trị giá 19,980 tỷ đồng.

Ngày 20/2/2025, Tramatco đã bàn giao Hệ thống DSA4.

- Trang bị máy điện tim gắng sức:

Hội đồng Quản trị VII.03 chủ trương mua 01 máy điện tim gắng sức cho khoa khám bệnh, giao Ban Giám đốc nghiên cứu và quyết định chọn loại phù hợp về mặt kỹ thuật và giá. Theo Thư luân lưu số 05.2024/TLL-HĐQT ngày 28/8/2024, Hội đồng Quản trị VII quyết định chọn mua máy điện tim gắng sức Nihon-Kohden (Nhật) do Công ty Y Nhật cung cấp. Máy chính sản xuất ở Nhật năm 2023, thăm lần sản xuất ở Hàn Quốc, với giá 436.800.000 đồng.

Ngày 28/10/2024, Tâm Đức đã nhận máy và đưa vào sử dụng, máy hoạt động tốt, kết quả được in ra trên giấy A4 thông thường thay vì giấy in nhiệt như trước đây, giúp lưu trữ kết quả được lâu dài và rõ nét hơn.

- Trang bị máy siêu âm:

Hội đồng Quản trị VII.05 ngày 26/12/2024 đã thông qua việc mua 02 máy siêu âm. Ngày 20/1/2025, ban hành Quyết định số 96-25/QĐ-CTTĐ, Ban mua sắm có trách nhiệm khảo sát, thực hiện quy trình mua sắm theo hình thức chào hàng cạnh tranh, tư vấn cho Hội đồng Quản trị để quyết định mua 02 máy siêu âm có giá ở mức 1,8 tỷ đồng/máy, bắt đầu triển khai trong tháng 02 năm 2025.

c. Công nghệ thông tin:

Tâm Đức đang sử dụng phần mềm FPT từ 2017, liên tục cập nhật và phát triển các yêu cầu phát sinh về BHYT và Quản lý chất lượng nhưng kết quả chưa được như mong muốn.

Phần mềm hàng đợi hoạt động ổn định.

Tháng 10/2024, Tâm Đức đã triển khai hệ thống lưu trữ dữ liệu hình ảnh (PACS), hoạt động ổn định. Tâm Đức đã tuyển dụng Thạc sĩ Công nghệ thông tin, bổ nhiệm làm Trưởng phòng Công nghệ thông tin kể từ ngày 03/03/2025.

d. Truyền thông:

Nhằm đẩy mạnh hoạt động truyền thông bệnh viện chuyên nghiệp và tăng cường mối quan hệ với người bệnh. Phòng Truyền thông đã được thành lập vào ngày 01/3/2024, hoạt động tốt.

Phòng cập nhật đều đặn các bài truyền thông trên các kênh mạng xã hội của Tâm Đức, nội dung phong phú.

Phòng đã cải thiện một số vấn đề của website như sau:

- Sửa nhiều lỗi tồn đọng trong website cũ. Cải thiện tốc độ truy cập nhanh hơn, thân thiện trên thiết bị di động.
- Tạo lập tường lửa cho website làm giảm nguy cơ bị tấn công mạng.
- Tối ưu website với công cụ tìm kiếm (SEO). Tối ưu các bài viết.
- Cập nhật đều đặn nội dung cho website.
- Quản lý số liệu truy cập và sao lưu định kỳ hàng tháng, phòng trường hợp website bị tấn công thì có thể khôi phục nhanh.

Phối hợp thực hiện các chương trình bên ngoài và truyền thông nội bộ như chương trình Ngày Đái tháo đường, chương trình dinh dưỡng, chương trình MT3, chương trình tư vấn sức khỏe hàng tháng, chương trình chăm sóc sức khỏe cho cư dân Phú Mỹ Hưng, chương trình hợp tác Giải chạy bộ HCMC Marathon 2025,...

e. Bảo Hiểm Y Tế

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Bệnh nhân BHYT	16.314	18.589	17.539	18.340	13.737	7.284	10.171	11.464	11.259
Trong đó									
- Ngoại trú	12.799	14.706	13.484	13.911	10.521	4.985	6.573	7.676	7.660
- Nội trú	3.515	3.883	4.055	4.429	3.216	2.299	3.598	3.788	3.599
Số tiền thanh toán (triệu đồng)	61.032	70.104	72.674	72.247	56.703	46.532	86.715	81.856	93.012

Ngoại trú: có 7.660 ca với số tiền thanh toán BHYT hơn 4,7 tỷ, số ca tương đương nhưng số tiền thanh toán BHYT giảm 12% so với năm 2023 (năm 2023 với 7.676 ca, thanh toán BHYT hơn 5,3 tỷ) do thay đổi tỷ lệ thanh toán BHYT giữa thuốc Biệt dược gốc và Generic từ 10/06/2024.

Nội trú: có 3.599 ca với số tiền thanh toán BHYT hơn 88,3 tỷ, số ca giảm 5%, số tiền tăng khoảng 15% so với năm 2023 (năm 2023 với 3.788 ca thanh toán BHYT hơn 76,5 tỷ) do tăng mức lương cơ sở từ 1.800.000đ lên 2.340.000đ (áp dụng từ 1/7/2024), do tăng giá BHYT dịch vụ kỹ thuật từ 17/11/2023, do thay đổi tỷ lệ thanh toán BHYT giữa thuốc Biệt dược gốc và Generic từ 10/06/2024.

Năm 2024, thanh toán KCB BHYT đạt 93 tỷ, cao hơn năm 2023 13,6% (năm 2023: 81,8 tỷ).

Năm 2024, chi phí KCB BHYT hơn 93 tỷ, BHXH TP đã cấp kinh phí năm 2024 được 84 tỷ, thiếu 9 tỷ.

BHXH TP.HCM gửi công văn số 988/BHXH-GĐ1 ngày 25/11/2024 thông báo số dự kiến chi KCB BHYT năm 2024 : 87 tỷ đã chi KCB hơn 93 tỷ, vượt toán chi 6 tỷ, chờ đến giữa năm 2025 BHXH TP hướng dẫn giải trình.

BHXH TPHCM đã thẩm định chi phí KCB BHYT Quý 1+2/2024 xuất toán 7,7 triệu, hiện tại đang thẩm định Quý 3+4/2024, chưa có kết quả.

f. Quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế:

Ngày 23/5/2024, Sở Y tế đã kiểm tra quản lý chất lượng Bệnh viện Tim Tâm Đức năm 2023, Tâm Đức đã đạt mức 4.35 (Năm 2022: 4.25).

Năm 2024, Phòng Quản lý chất lượng duy trì hoạt động kiểm tra thường quy hàng ngày tại các khu vực khám bệnh, khu vực sản, cận lâm sàng, xét nghiệm, Xquang, nhà thuốc và cơ sở vật chất. Dự kiến Sở Y tế sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng bệnh viện năm 2024 sau Quý 1 năm 2025.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2025

Về nhân sự: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 19 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục thu dụng và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu như hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phẫu thuật, thông tim và điện sinh lý tim và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

Về chuyên môn: Năm 2025, Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tăng ở mức 5% so với năm 2023. Phẫu thuật tim phải đạt mức 400, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 2.000.

Về tài chính:

Tổng doanh thu	750 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	92 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	84 tỷ đồng
Cổ tức	33%/mệnh giá

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Công ty Kiểm toán chấp thuận kết quả tài chính của Bệnh Viện. Ban Giám Đốc không phải giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Năm 2024, các hoạt động chuyên môn ổn định.

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chi số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 8%.

Năm 2024, Lượng điện tiêu thụ năm 2024 tăng 3% so với năm 2023 (2.930.340Kwh/ 2.846.005Kwh).

Lượng nước tiêu thụ năm 2024 giảm 20% so với năm 2023 (53.506m³/ 67.236m³).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2024 là 527. Mức lương trung bình là 26.461.337 đồng.

Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.

Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đến 31/12/2024, 516 nhân viên được đóng BHXH.

Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 là 12.859.458.095 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.640.616.538 đồng (67,19%), người lao động đóng 4.218.841.557 đồng (32,81%)).

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.

Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho cán bộ y tế của bệnh viện.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Năm 2024, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Thuận, An Giang, Vũng Tàu khám 7.456 ca (2023: 9.146), trong đó 146 ca có chỉ định phẫu thuật. Năm 2024, Tâm Đức đã mổ được 143 ca, chiếm 40% tổng số ca phẫu thuật năm 2024 (143/355). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 15.770.483.100 đồng (2023: 14.817.707.579 đồng).

Không chỉ những người có khả năng chi trả chi phí mới được mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức mà nơi đây còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật. Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2024 là 7.007 trường hợp chiếm tỷ lệ 59% tổng số bệnh nhân được mổ (7.007/11.880), với tổng số tiền được tài trợ lên đến 454 tỷ đồng.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

a. *Về nhân sự:*

- Tổng số nhân viên năm 2024 là 527
- Tổng quỹ lương năm 2024: 181,5 tỷ đồng

b. *Về chuyên môn:*

Năm 2024, hoạt động khám bệnh *tăng 2%* so với năm 2023 (81.428/79.861). Mỗi ngày có khoảng 300 người bệnh đến khám, trong đó 17% là bệnh nhân mới.

Năm 2024, bệnh nhân nội trú *giảm 7%* so với năm 2023 (4.344/4.671).

Năm 2024, thông tim can thiệp *thấp hơn 2%* so với năm 2023 (1.689/1.722).

Năm 2024, điện sinh lý tim *tăng 8,2%* so với năm 2023 (461/426).

Hoạt động phẫu thuật năm 2024 *đã mổ 355 trường hợp, giảm 19,6%* so với năm 2023 (355/442).

c. *Về tài chính:*

- Tổng doanh thu: *tăng 12,2% so với kế hoạch năm 2024 (785 tỷ/700 tỷ)*
- Tổng chi phí: *tăng 5,26% so với năm 2023 (690 tỷ/ 655 tỷ)*
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu của năm 2024 là *12,1% (Năm 2023: 12,51%)*.

Đại hội Cổ đông ngày 29.04.2016 đã quyết định chủ trương Công Ty Cổ phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo qui định của nhà nước.

Nghị quyết số V.12/NQ-HĐQT ngày 23.06.2016 của Hội Đồng Quản Trị quyết định Ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt tư vấn những thủ tục cần thiết để Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo qui định.

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt đã được chọn là Công ty tư vấn cho Tâm Đức thực hiện các thủ tục cần thiết để lên sàn Upcom.

Ngày 09.01.2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 11/2017/GCNCP-VSD cho Tâm Đức.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017. Ngày giao dịch đầu tiên là 06.02.2017. Giá tham chiếu là 36.000 đồng/cổ phiếu. Tâm Đức đã gửi cho các cổ đông thư hướng dẫn thủ tục giao dịch trên sàn upcom ngày 23.01.2017. Thời điểm 25.02.2025, giá cổ phiếu của Tâm Đức trên sàn upcom 68.500 đồng một cổ phiếu nhưng hầu như rất ít giao dịch. Năm 2024 là 1,2%.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Giám Đốc công ty hoạt động quản lý hiệu quả.

Năm 2024, Tâm Đức đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện về kế hoạch, về nhân sự, về phối hợp ở tất cả các khoa và nhiều cải tiến về qui trình, cơ sở vật chất trang bị nên kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện và sự hài lòng của người bệnh tốt. Kết quả kiểm tra chất lượng năm 2022 đạt mức 4.25, năm 2023 đạt mức 4.35.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Giữ vững hoạt động chuyên môn đảm bảo chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh. Về tài chính: luôn chú ý tính hiệu quả trong đầu tư.
- Tiếp tục phát triển mục tiêu xã hội của Tâm Đức để Tâm Đức là niềm tin và hy vọng của người mắc bệnh tim.
- Xây dựng Tâm Đức thành một trong những trung tâm kỹ thuật cao về tim mạch.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Điều hành	Chức danh tại công ty khác
1	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu	Chủ tịch	0,77	X	không
2	ThS.BS. Phan Kim Phương	Thành viên	3,68	X	không
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	0,23	X	không
4	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên	3,78		không
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên	2,25		không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu Ban Giám sát về tài chính và đầu tư do ThS. Phạm Anh Dũng, thành viên Hội Đồng Quản Trị làm trưởng ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ 3 tháng một lần.

Năm 2024, Hội Đồng Quản Trị đã họp 07 phiên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 30.01.2024 nhằm Thông qua định hướng phát triển Tâm Đức năm 2024; Chấm dứt chức danh Giám đốc Đối ngoại đối với BS.CKI Phạm Bích Xuân, Giám đốc Đối ngoại – Thành viên Hội đồng Quản trị. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 04.03.2024 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động năm 2023; Chuẩn bị kế hoạch năm 2024; Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông năm 2024. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVII đã họp ngày 27.04.2024 bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VII 2024-2028. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVII đã họp ngày 15.05.2024 nhằm Triển khai Nghị Quyết Đại hội cổ đông 2024 ngày 27.04.2024; Thay đổi nhân sự Phó Giám đốc Hành chính/Người phụ trách quản trị công ty; Và một số nội dung khác. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVII đã họp ngày 17.07.2024 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2024 và khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2024; Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024; Quyết định tiến hành lộ trình đấu thầu Hệ thống chụp và can thiệp mạch vành DSA4. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVII đã họp ngày 17.09.2024 để Quyết định chọn nhà cung cấp Hệ thống chụp và can thiệp mạch vành DSA4; Quyết định về cung cấp suất ăn cho người bệnh và nhân viên. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVII đã họp ngày 26.12.2024 nhằm Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động năm 2024; Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024; Tái bổ nhiệm nhân sự Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Tỷ lệ tham dự: 5/5

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Ông Phạm Anh Dũng, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, chịu trách nhiệm giám sát về đầu tư và tài chính, phân tích về sức khỏe tài chính cuối kỳ của Công Ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu đã được đào tạo về kinh tế y tế.

ThS. Phạm Anh Dũng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, nguyên Tổng Giám Đốc ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	0,03

2	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	0,42
3	Bs. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát họp định kỳ xem xét kết quả hoạt động của ban điều hành và kết quả kiểm toán:

Ngày 21.03.2024: báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2023

Ngày 22.08.2024: tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024

Ngày 06.12.2024: Tình hình tài chính 10 tháng đầu năm 2024

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị

Ts.Bs. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.486.437.876
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	210.000.000
Ths. Phạm Anh Dũng	Thành viên	210.000.000
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Thành viên	210.000.000
Ths.Bs. Phan Kim Phương	Thành viên	210.000.000

Ban kiểm soát

Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	177.000.000
Bùi Thúy Kiều	Thành viên	165.000.000
Bs. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2023)	153.000.000

Ban điều hành

Bs.CKI. Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc	2.524.922.913
Ts.Bs. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	5.011.183.264
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại tim mạch	3.024.050.653
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Giám đốc Đối ngoại (Miễn nhiệm từ ngày 30/01/2024)	227.486.757
Ts.Bs. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội tim mạch	2.463.061.679
Ths. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	1.264.482.127
PGs.Ts.Bs. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc Nội tiết	1.232.961.184
Ths.Bs. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Thông tin can thiệp và Bệnh lý mạch máu	1.958.223.449

Bs.CKII. Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	1.042.432.716
Ths.Bs. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị Ngoại trú	1.139.301.003
Bs.CKII. Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch	1.662.190.185
CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng	830.782.470
CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám đốc Hành chính (miễn nhiệm từ ngày 16/5/2024)	332.818.461
CN. Nguyễn Ngọc Như Anh	Phó Giám đốc Hành chính (bỏ nhiệm từ ngày 16/5/2024)	402.435.141
CN. Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc Quản trị - Tổ chức nhân sự	841.290.470

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính: bao gồm ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán

Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức đã công bố Báo cáo Tài chính năm 2024 đã Kiểm Toán trên CIMS của Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội ngày 11.03.2025 và công bố trên website của Tâm Đức www.tamduchearthospital.com.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TS. BS. NGUYỄN NGỌC CHIẾU